

Số: 26 /2015/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 10 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với
các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2015-2016
đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Xét Tờ trình số 5830/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra số: 64/BC - HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu HDND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, với các nội dung sau:

1. Phân chia khu vực áp dụng mức thu học phí: Người học ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh được phân theo 03 khu vực như sau:

Khu vực I: Người học có hộ khẩu thường trú tại các phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã; các xã thuộc khu vực I theo quy định của Chính phủ, Ủy ban Dân tộc.

Khu vực II: Người học có hộ khẩu thường trú tại các xã thuộc khu vực II theo quy định của Chính phủ, Ủy ban Dân tộc.

Khu vực III: Người học có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn, bon, buôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Ủy ban Dân tộc.

Trường hợp Chính phủ, Ủy ban Dân tộc thay đổi quy định công nhận các xã, thôn, bon, buôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì áp dụng theo quy định mới.

2. Mức học phí.

2.1. Mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông.

a) Mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông năm học 2015-2016.

Cấp học	Mức thu học phí (Ngàn đồng/học sinh/tháng)		
	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Mầm non	30	15	8
Trung học cơ sở	35	20	10
Trung học phổ thông	45	30	25

b) Điều chỉnh mức học phí:

Từ năm học 2016-2017 trở đi, mức học phí sẽ được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh phù hợp theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo.

2.2. Mức học phí đối với đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập: Mức học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên.

Nhóm ngành, nghề	Năm học 2015-2016		Năm học 2016-2017		Năm học 2017-2018		Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021	
	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	340		380		420	470	460	520	500	570	550	620
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	400		440		490	560	540	610	590	680	660	750
3. Y dược	490		540		600	690	660	750	730	830	800	910

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

- Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

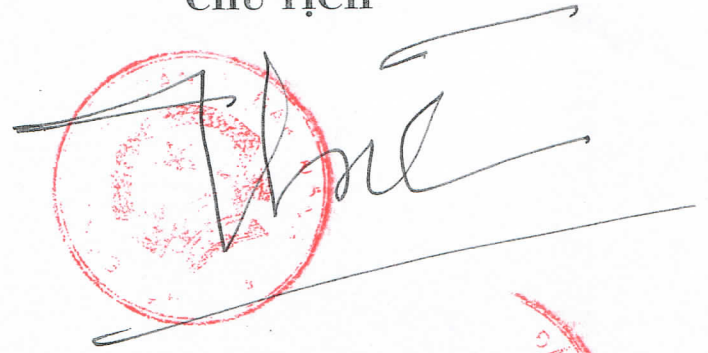
Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa II, kỳ họp thứ 12 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban công tác Đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Chi cục VTTT tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng CT.HĐND.

CHỦ TỊCH



Điều K'ré

